

Số: **10** /KH-UBND

Hà Nội, ngày **16** tháng **01** năm **2017**

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác Dân số - KHHGD năm 2017

Căn cứ Quyết định số 6768/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc: Giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội, và dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 của thành phố Hà Nội; Nhằm thực hiện có kết quả các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố ngay từ đầu năm; UBND Thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai công tác Dân số - KHHGD năm 2017, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Ổn định quy mô dân số, duy trì mức sinh thay thế, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên; nâng cao chất lượng dân số; giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội của Thành phố.

2. Chỉ tiêu

- Giảm tỷ suất sinh thô 0,1 ‰ so với năm 2016.
- Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 0,1 % so với năm 2016.
- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh (% số bà mẹ mang thai): 73%.
- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh (% số sinh): 83%.
- Tỷ số giới tính khi sinh: 114 trẻ trai/100 trẻ gái.
- Số người áp dụng BPTT mới: 323.440 người.

(Chi tiết các quận, huyện, thị xã theo phụ lục 1,2,3 kèm theo)

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng về thực hiện chính sách dân số: Thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; Kết luận số 119-KL/TW của Ban Bí thư về công tác dân số; Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2011 về Phê duyệt Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND của HĐND Thành phố; triển khai các hoạt động về thực hiện chương trình mục tiêu

y tế- dân số giai đoạn 2016-2020.

Các Quận, Huyện, Thị ủy, HĐND, UBND quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Thành phố đến cơ sở và các Chi bộ đảng, thôn, làng và tổ dân phố, lồng ghép với chương trình kinh tế - xã hội của Thành phố, quận, huyện nhằm sớm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của Thành phố giao năm 2017.

Phê duyệt và triển khai Đề án Phát triển thể chất và tầm vóc người Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh các hoạt động can thiệp mô hình nâng cao chất lượng dân số Thủ đô trong tình hình mới.

2. Công tác phối hợp liên ngành

Ban Chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch về việc phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể ở Thành phố và quận, huyện, thị xã về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm về hoạt động truyền thông, giáo dục; kiểm tra, thanh tra thực hiện công tác Dân số - KHHGD năm 2017; lồng ghép các nội dung truyền thông về Dân số - KHHGD phù hợp với đặc thù của từng ban ngành, góp phần tạo sự đồng thuận của các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội trong thực hiện chính sách Dân số - KHHGD.

Sở Y tế sớm hướng dẫn các hoạt động trọng tâm và thực hiện chương trình Dân số KHHGD năm 2017 nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Dân số của Trung ương và Thành phố giao.

Các cơ quan truyền thông phối hợp đưa các tin, bài phản ánh kịp thời về các hoạt động công tác Dân số - KHHGD trong năm và tuyên truyền về nội dung liên quan đến công tác Dân số - KHHGD; biểu dương các gia đình, cá nhân tập thể thực hiện tốt chính sách dân số.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn các quận, huyện, thị xã cân đối, bố trí kinh phí đảm bảo chỉ tiêu, định mức theo các kế hoạch của Thành phố chi cho công tác Dân số - KHHGD hàng năm và các Đề án, Kế hoạch do UBND phê duyệt nhằm hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch của Thành phố. Phối hợp Sở Y tế trình phê duyệt Đề án Phát triển thể chất và tầm vóc người Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Sở Nội vụ chỉ đạo, đôn đốc các quận, huyện, thị xã hoàn thành việc tuyển dụng, đảm bảo chế độ, chính sách cho viên chức dân số làm việc tại 30 quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn nhằm đảm bảo nguồn lực cho công tác Dân số - KHHGD theo Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố.

Sở Tư pháp, Công an thành phố Hà Nội, Cục Thống kê thành phố Hà Nội:

Tăng cường công tác quản lý, thống nhất số liệu định kỳ; các hoạt động về quản lý dân số trên địa bàn Thành phố.

3. Công tác tổ chức cán bộ, đầu tư kinh phí, nguồn lực

Kiện toàn đội ngũ cán bộ dân số các cấp đảm bảo đủ chỉ tiêu viên chức làm công tác dân số tại Trung tâm Dân số - KHHGĐ và viên chức làm dân số tại xã, phường, thị trấn: Các đơn vị hoàn thành tuyển dụng viên chức dân số trong 6 tháng đầu năm 2017. Tổ chức đào tạo nâng cao năng lực, nghiệp vụ công tác Dân số - KHHGĐ cho cán bộ dân số các cấp. Tổ chức học tập và trao đổi kinh nghiệm, hợp tác, đào tạo quản lý dân số; cử cán bộ theo học tập các lớp đào tạo dân số do Trung ương, Thành phố tổ chức và các tổ chức quốc tế tài trợ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tiếp tục rà soát, hướng dẫn các quận, huyện, thị xã thực hiện Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố và cân đối kinh phí thực hiện chương trình dân số các cấp nhằm hoàn thành chỉ tiêu Thành phố giao.

4. Thực hiện các nội dung chương trình Dân số - KHHGĐ

a) Bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGĐ

Đảm bảo cung ứng đủ các phương tiện tránh thai miễn phí cung cấp cho các đối tượng theo đúng hướng dẫn và chỉ tiêu kế hoạch phân bổ năm 2017. Xây dựng kế hoạch, phân bổ chỉ tiêu kế hoạch cụ thể các biện pháp tránh thai cho từng quận, huyện, thị xã. Sở Y tế chỉ đạo tiếp nhận, quản lý, phân phối phương tiện tránh thai và cung ứng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đảm bảo về chất lượng dịch vụ.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa các phương tiện tránh thai trên địa bàn toàn thành phố Hà Nội theo Quyết định số 818/QĐ-BYT ngày 12/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt Đề án Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển giai đoạn 2015-2020.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và kỹ năng quản lý, theo dõi đối tượng cho cán bộ dân số các cấp.

Tăng cường cung ứng dịch sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình qua hình thức tổ chức chiến dịch truyền thông kết hợp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình ngay trước Tết Nguyên đán để tăng số người áp dụng biện pháp tránh thai và giúp cho thực hiện mục tiêu giảm sinh, giảm sinh con 3 trở lên trong năm 2017. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình đảm bảo đạt hiệu quả cao.

Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý chương trình dân số các cấp. Tổ chức giao ban Ban chỉ đạo công tác dân số định kỳ, giao ban Ban quản lý chương trình. Đánh giá kết quả hoạt động công tác dân số định kỳ 6 tháng và cả năm.

b) Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cung cấp kiến thức và đào tạo kỹ năng cho đội ngũ báo cáo viên và cán bộ chuyên môn thực hiện chương trình và mô hình.

Triển khai, duy trì và mở rộng các hoạt động can thiệp, mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số có hiệu quả trên địa bàn 30 quận, huyện, thị xã: Mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; Mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Mô hình can thiệp truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình tới vùng dân cư đặc thù (làng nghề, khu công nghiệp, vùng công giáo, vùng dân tộc ít người, vùng dân di cư tự do); Giảm thiểu tình trạng trẻ em béo phì; các mô hình khác theo hướng dẫn của Tổng cục Dân số - KHHGD.

Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025 của UBND Thành phố. Thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ các cơ sở y tế về lựa chọn giới tính thai nhi, các nhà sách về cung cấp các ấn phẩm lựa chọn giới tính thai nhi. Thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh sách, báo, văn hoá phẩm về thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm tuyên truyền phổ biến phương pháp tạo giới tính thai nhi.

Triển khai thực hiện Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020, đảm bảo tiến độ, chỉ tiêu: Sàng lọc trước sinh đạt 73% số bà mẹ mang thai, sàng lọc sơ sinh đạt 83% số trẻ sinh ra.

Sàng lọc khiếm thính: Duy trì khám sàng lọc phát hiện can thiệp sớm trẻ khiếm thính cho 30 quận, huyện, thị xã. Tập huấn bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, kiến thức cho tuyên truyền viên cấp xã phường tại 30 quận, huyện, thị xã về sàng lọc phát hiện và can thiệp sớm trẻ khiếm thính.

Sàng lọc bệnh tan máu bẩm sinh (Thalassemia): Duy trì hoạt động khám xét nghiệm sàng lọc tại 04 địa bàn đã triển khai năm 2016. Mở rộng hoạt động khám sàng lọc bệnh tan máu bẩm sinh cho đối tượng từ 0 đến 18 tuổi tại các xã miền núi trên địa bàn Thành phố.

Sàng lọc bệnh tim bẩm sinh: Duy trì hoạt động khám xét nghiệm sàng lọc tim bẩm sinh tại 07 huyện năm 2016. Mở rộng hoạt động khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh cho trẻ sơ sinh tại một số huyện.

c) Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá

Kiện toàn và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ dân số các cấp đảm bảo đủ chỉ tiêu viên chức làm công tác dân số tại Trung tâm Dân số - KHHGD và viên chức làm dân số tại xã, phường, thị trấn. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn. Tập huấn, nâng cao kỹ năng, bổ sung kiến thức, kỹ năng để làm báo cáo viên cho các quận, huyện, thị xã cho báo cáo viên cấp Thành phố và báo cáo viên cấp quận, huyện, thị xã. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ Dân số - KHHGD tại Chi cục Dân số - KHHGD, tại các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý chuyên ngành, phục vụ kinh tế - xã hội ngay từ cấp xã, phường, thị trấn bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Đẩy mạnh, đổi mới và nâng cao hiệu quả các hoạt động truyền thông thường xuyên và các đợt cao điểm. Phát động và thực hiện truyền thông cao điểm trong chiến dịch tại các xã trọng điểm và các quận, huyện, thị xã có tỷ lệ tăng sinh và sinh con thứ 3 trở lên cao (ngay trong tháng 1, tháng 2 năm 2017). Đẩy mạnh truyền thông nâng cao chất lượng dân số, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh ở các địa bàn có tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh cao.

5. Công tác đánh giá, nghiên cứu khoa học

Tổ chức thực hiện các khảo sát, đánh giá, đề tài nghiên cứu khoa học liên quan nhằm xây dựng, quản lý, điều hành, thực hiện có kết quả các mục tiêu về ổn định quy mô dân số, nâng cao chất lượng dân số và cơ cấu dân số.

6. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

Ban Chỉ đạo công tác Dân số Thành phố; quận, huyện, thị xã tập trung giám sát triển khai nhiệm vụ trọng tâm của các quận, huyện trong quý I/2017; Kiểm tra, giám sát các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện công tác Dân số - KHHGD. Giám sát các hoạt động truyền thông cao điểm, trọng điểm, Ngày Dân số Thế giới (11/7), Ngày Dân số Việt Nam (26/12), Tháng hành động quốc gia về Dân số -KHHGD.

Kiểm tra, thanh tra và giám sát việc xử lý các trường hợp vi phạm chính sách dân số theo quy định. Kiểm tra, thanh tra các cơ sở y tế tư nhân về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, không lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức; kiểm tra các nhà sách về cung cấp các ấn phẩm lựa chọn giới tính thai nhi.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế - Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo Thành phố

Thường trực triển khai Kế hoạch của Thành phố, tổng hợp, đánh giá các hoạt động Dân số - KHHGD đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách của Trung ương và Thành phố giao.

Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát các quận, huyện thực hiện chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm theo chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố về công tác Dân số - KHHGD.

2. Các Sở, ngành thành viên Ban chỉ đạo Thành phố

Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2017 và phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước, Bộ Y tế, Tổng cục Dân số - KHHGD và Thành phố về công tác Dân số - KHHGD.

3. UBND các quận, huyện, thị xã

a) Giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2017:

UBND các quận, huyện, thị xã tập trung chỉ đạo hoàn thành công tác giao chỉ tiêu kế hoạch về dân số chậm nhất trong tháng 1/2017, các chỉ tiêu giảm sinh, giảm sinh con thứ 3 trở lên, chỉ tiêu sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh, chỉ tiêu sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại năm 2017 cho các xã, phường, thị trấn. Đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch bằng và cao hơn chỉ tiêu Thành phố giao cho các quận, huyện, thị xã; Kinh phí chi cho công tác dân số ở quận, huyện đảm bảo mức tối thiểu: 4.000 đ/người dân/01 năm, kinh phí chi thù lao cho cộng tác viên dân số, kinh phí trong định mức theo quy định của Thành phố.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động:

Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 119-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác dân số; Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2011 về Phê duyệt Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND của HĐND Thành phố; các hoạt động về thực hiện chương trình mục tiêu dân số - y tế giai đoạn 2016-2020; Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025; các văn bản của Quận, Huyện, Thị ủy, UBND của 30 quận, huyện, thị xã đến Chi bộ đảng cơ sở, thôn, làng và tổ dân phố.

Tập trung hoàn thành công tác tuyển dụng, nâng cao năng lực đội ngũ viên chức làm công tác dân số tại Trung tâm Dân số - KHHGD quận, huyện, thị xã, viên chức làm dân số tại xã, phường, thị trấn chậm nhất trước tháng 6/2017.

Tập trung triển khai Chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ KHHGD ngay trong tháng 01/2017 và xong trong quý I/2017 nhằm tập trung giảm sinh, giảm sinh con thứ 3 trở lên năm 2017.

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm: Phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp đảng viên cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số theo quy định, nhằm tăng cường giáo dục, thuyết phục quần chúng nhân dân. Kiểm tra, thanh tra các cơ sở y tế theo phân cấp, kiểm tra, giám sát định kỳ các cơ sở y tế về không lựa chọn giới tính thai nhi, các nhà sách về cung cấp các ấn phẩm lựa chọn giới tính thai nhi.

Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo công tác Dân số - KHHGD cấp quận, huyện, thị xã, phân công các thành viên phụ trách các xã, phường, thị trấn và tập trung kiểm tra, đôn đốc các xã, phường, thị trấn còn yếu kém, các xã, phường, thị trấn có tăng sinh và tăng sinh con thứ 3 trở lên, mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2017.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, Ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Y tế tổng hợp)/.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- TTTrực: Thành ủy, HĐND TP;
- Phó Chủ tịch UBND Thành phố:
Ngô Văn Quý, Nguyễn Doãn Toàn;
- Tổng cục DS-KHHGD;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Ban VHXX - HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Chi cục Dân số-KHHGD;
- VPUB: CVP, PCVP N.N.Kỳ, T.V.Dũng;
Phòng: KGVX, KT, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX_{Thành phố}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Quý

965 (130)

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH VỀ DÂN SỐ NĂM 2017

(Kèm theo Kế hoạch số: 10 /KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2017
của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên đơn vị	CHỈ TIÊU DÂN SỐ NĂM 2017	
		Mức giảm tỷ suất sinh (‰)	Mức giảm tỷ lệ sinh con 3+ (%)
Toàn TP		0,1	0,1
1	Ba Đình	0,02	0,01
2	Hoàn Kiếm	0,02	0,01
3	Hai Bà Trưng	0,01	0,01
4	Đống Đa	0,02	0,01
5	Thanh Xuân	0,01	0,01
6	Tây Hồ	0,02	0,01
7	Cầu Giấy	0,01	0,01
8	Hoàng Mai	0,02	0,02
9	Long Biên	0,03	0,02
10	Nam Từ Liêm	0,03	0,02
11	Bắc Từ Liêm	0,02	0,02
12	Sóc Sơn	0,10	0,10
13	Đông Anh	0,05	0,10
14	Gia Lâm	0,05	0,03
15	Thanh Trì	0,05	0,03
16	Hà Đông	0,03	0,03
17	Sơn Tây	0,05	0,10
18	Ba Vì	0,15	0,08
19	Phúc Thọ	0,15	0,20
20	Đan Phượng	0,2	0,20
21	Thạch Thất	0,2	0,20
22	Hoài Đức	0,20	0,20
23	Quốc oai	0,20	0,20
24	Chương Mỹ	0,20	0,15
25	Thanh Oai	0,15	0,10
26	Thường Tín	0,15	0,15
27	Ứng Hoà	0,20	0,20
28	Phù Xuyên	0,15	0,20
29	Mỹ Đức	0,20	0,20
30	Mê Linh	0,20	0,10

**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
SÀNG LỌC, CHẨN ĐOÁN TRƯỚC SINH VÀ SƠ SINH NĂM 2017**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 40 /KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2017
của UBND thành phố Hà Nội)*

TT	Đơn vị	Tỷ lệ thai phụ được tuyên truyền tư vấn (%)	Tỷ lệ thai phụ được sàng lọc trước sinh (%)	Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh (SLSS) (%)
	Toàn TP	97,0	73	83
1	Ba Đình	97	78	86
2	Hoàn Kiếm	97	80	86
3	Hai Bà Trưng	97	80	86
4	Đống Đa	97	80	86
5	Thanh Xuân	97	80	86
6	Tây Hồ	97	80	86
7	Cầu Giấy	97	80	86
8	Hoàng Mai	97	77	86
9	Long Biên	97	77	86
10	Nam Từ Liêm	97	77	86
11	Bắc Từ Liêm	97	77	86
12	Hà Đông	97	77	86
13	Sóc Sơn	97	72	80
14	Đông Anh	97	72	82
15	Gia Lâm	97	72	82
16	Thanh Trì	97	72	82
17	Sơn Tây	97	72	82
18	Ba Vì	97	70	86
19	Phúc Thọ	97	72	80
20	Đan Phượng	97	67	82
21	Thạch Thất	97	67	82
22	Hoài Đức	97	67	82
23	Quốc Oai	97	77	82
24	Chương Mỹ	97	77	82
25	Thanh Oai	97	72	75
26	Thường Tín	97	72	80
27	Ứng Hoà	97	72	86
28	Phú Xuyên	97	67	75
29	Mỹ Đức	97	67	75
30	Mê Linh	97	72	80

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CÁC BIỆN PHÁP TRÁNH THAI NĂM 2017

(Kèm theo Kế hoạch số: 10 /KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Hà Nội)

TT	Đơn vị	Triệt sản	DCTC	TCTT	TTTT	TUTT	BCS	CPR
	TỔNG	300	42.640	230	6.220	72.250	201.800	76,0
1	Ba Đình	6	800	4	65	2.000	13.000	79,5
2	Hoàn Kiếm	8	700	7	35	1.700	11.000	79,5
3	Hai Bà Trưng	10	1.500	4	25	3.000	16.000	79,0
4	Đống Đa	6	1.350	10	45	3.000	17.500	78,0
5	Thanh Xuân	4	700	10	90	2.600	10.500	78,0
6	Tây Hồ	6	750	3	150	1.600	4.600	79,0
7	Cầu Giấy	6	650	2	35	2.900	12.500	78,0
8	Hoàng Mai	10	1.150	3	180	3.700	15.500	76,0
9	Long Biên	12	1.250	8	220	4.000	12.900	76,0
10	Bắc Từ Liêm	7	900	12	130	2.100	9.000	78,5
11	Nam Từ Liêm	3	550	4	90	1.200	7.800	78,5
12	Sóc Sơn	13	2.170	10	770	4.500	6.000	77,0
13	Đông Anh	13	2.200	8	280	4.500	7.000	76,0
14	Gia Lâm	17	1.500	10	380	3.000	6.700	76,0
15	Thanh Trì	11	1.000	8	85	2.400	6.800	73,0
16	Hà Đông	7	1.250	9	280	2.300	4.200	72,0
17	Sơn Tây	6	1.350	2	325	1.400	2.700	77,0
18	Ba Vì	14	2.950	10	400	2.300	3.400	73,0
19	Phúc Thọ	13	1.950	3	170	1.500	2.200	76,0
20	Đan Phượng	7	1.200	12	125	1.500	2.200	75,5
21	Thạch Thất	15	1.700	7	220	2.600	3.000	77,0
22	Hoài Đức	6	1.500	10	140	1.800	4.200	74,0
23	Quốc Oai	16	1.600	11	420	2.500	3.500	73,0
24	Chương Mỹ	18	2.400	18	440	3.000	4.000	72,0
25	Thanh Oai	14	1.300	5	180	1.500	2.400	76,0
26	Thường Tín	19	2.500	10	110	2.750	3.400	76,0
27	Ứng Hoà	8	1.270	5	365	2.300	3.300	73,0
28	Phú Xuyên	7	1.800	5	80	1.000	1.500	76,0
29	Mỹ Đức	8	1.800	10	350	1.500	2.800	73,0
30	Mê Linh	10	900	10	35	2.100	2.200	73,0

